ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Số: 1813 /QĐ-KHTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xét công nhận trình độ ngoại ngữ trong chương trình đào tạo sau đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định 1393/QĐ-ĐHQG ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách học viên cao học khóa năm 2022 đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ trong chương trình đào tạo sau đại học, gồm **19** học viên có tên trong danh sách đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Học viên cao học có tên tại Điều 1 đã đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ trong chương trình đào tạo sau đại học theo qui chế đào tạo hiện hành của ĐHQG-HCM và Trường ĐH Khoa học tự nhiên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Đơn vị liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Website: sdh.hcmus.edu.vn;
- Lưu VT, SĐH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Nguyễn Trung Nhân

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC ĐƯỢC XÉT CÔNG NHẬN CHUẨN NGOẠI NGỮ ĐẦU RA SAU ĐẠI HỌC

(Đính kèm quyết định số 1813 /QĐ-KHTN ngày 19/6/2026 của Trường ĐH Khoa học tự nhiên)

STT	MSHV	Họ tên		Ngành	Khóa	Ngoại ngữ	Kết quả
1	22C11011	Nguyễn Đinh Nhật	Minh	Khoa học máy tính	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
2	22C11024	Trần Minh	Thiện	Khoa học máy tính	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
3	22C11029	Phạm Nguyễn Mỹ	Diễm	Khoa học máy tính	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
4	22C15012	Võ Khánh	Linh	Trí tuệ nhân tạo	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
5	22C15043	Nguyễn Quốc	Thắng	Trí tuệ nhân tạo	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
6	22C28001	Ngô Ngọc Thảo	Anh	Toán ứng dụng - Giáo dục toán học	32/2022	Aptis ESOL	B2
7	22C28035	Phạm Nguyễn Diễm	Ngọc	Toán ứng dụng	32/2022	Aptis ESOL	B2
8	22C31009	Lương Hoàng	Sang	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	32/2022	Aptis ESOL	B2
9	22C32008	Đào Thị Kim	Hương	Quang học	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
10	22C34020	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	32/2022	TOEFL iBT	89
11	22C39001	Võ Ngọc Hoài	Bảo	Vật lý kỹ thuật - chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
12	22C39003	Dương Trọng	Khánh	Vật lý kỹ thuật - chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm	32/2022	TOEFL iBT	63
13	22C42005	Nguyễn Trung	Tuấn	KTĐT-CN Vi điện tử và Thiết kế vi mạch	32/2022	IELTS	5.5
14	22C55006	Đào Thị	Phượng	HHC - Giảng dạy hóa học thực nghiệm	32/2022	Aptis ESOL	B2
15	22C55007	Phạm Hoàng	Yến	HHC - Giảng dạy hóa học thực nghiệm	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
16	22C63020	Nguyễn Thị Minh	Phượng	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
17	22C67019	Trần Quang Ngọc	Dũng	Công nghệ sinh học	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
18	22C71008	Hạp Tiến	Hoàng	Kỹ thuật địa chất	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6
19	22C91022	Trần Thị Ngọc	Trân	Khoa học vật liệu	32/2022	VSTEP	Bậc 4/6

(Danh sách gồm 19 học viên)